

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QUẬN H

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. ĐÀ NẴNG

----- ** -----

--- ** ---

Bản án số: 06/2018/DS-ST

Ngày 27.2. 2018

V/v “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa**

Ông **Huỳnh Thanh Trà.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H - 24 Hoàng Văn T, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 367/2017/TLST - DS ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX - ST ngày 25 tháng 1 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST – DS ngày 08/2/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn : Ông **Trần Công H** – Sinh năm 1989 – Trú tại : 887 Nguyễn T. T, tổ 38, phường Xuân H, quận T, thành phố Đà Nẵng, (có mặt).

* Bị đơn : Ông **Hà Ngọc C** – Sinh năm 1978 và bà **Trần Thị T. N** – Sinh năm 1991 – Cùng trú tại : 233 – 235 Hàn T, phường Hòa C. B, quận H, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Ông Trần Công H trình bày:

Dựa trên mối quan hệ quen biết, vào ngày 30 tháng 6 năm 2017, ông Trần Công H có cho vợ chồng ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T.N mượn số tiền 420.000.000đ để phục vụ nhu cầu cá nhân. Khi vay có viết Giấy mượn tiền với nội dung xác nhận có mượn của ông Trần Công H số tiền 420.000.000đ và cam kết đến ngày 30 tháng 7 năm 2017 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền trên. Đến hạn trả nợ nhưng ông C, bà N vẫn cố tình trốn tránh không có thiện chí trả nợ, ông Hoài đó nhiều lần gặp trực tiếp, điện thoại nhưng vợ chồng ông C vẫn hứa hẹn, chây ỳ và có dấu hiệu trốn tránh không trả nợ.

Do ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Trần Công H yêu cầu Tòa án buộc ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N phải trả số tiền 437.500.000đ. Trong đó nợ gốc là 420.000.000đ và nợ lãi tính từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017 ($\text{Lãi suất } 0,83\%/\text{tháng} \times 420.000.000\text{đ} = 3.500.000\text{đ}$) là 17.500.000đ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông C, bà N đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H cho rằng về thẩm quyền giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và tại phiên tòa hôm nay HĐXX thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về phần thủ tục tố tụng : Ông Trần Công H khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng - Là nơi cư trú của bị đơn, ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Toà án nhân dân quận H đã triệu tập hợp lệ bị đơn – ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N để tham gia tố tụng tại phiên toà lần thứ hai nhưng bà N, ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T.N theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn – ông Trần Công H vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N phải trả số tiền nợ gốc là 420.000.000đ. Tuy nhiên ông H xin thay đổi về yêu cầu tính lãi. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C và bà N phải thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ tháng 8.2017 đến tháng 12 năm 2017, tổng cộng là 17.500.000đ. Do tính toán chưa chính xác nên tại phiên toà hôm nay ông H xin thay đổi số tiền lãi cụ thể như sau : $0,83\% \times 42.000.000\text{đ} \times 5 \text{ tháng} = 17.430.000\text{đ}$. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu ông C, bà N phải thanh toán là 437.430.000đ

- Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy:

Mặc dù tại phiên toà hôm nay, ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N vắng mặt nhưng qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 30 tháng 6 năm 2017, ông Trần Công H có cho vợ chồng ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N mượn số tiền 420.000.000đ để phục vụ nhu cầu cá nhân. Khi vay có viết Giấy mượn tiền với nội dung xác nhận có mượn của ông Trần Công H số tiền 420.000.000đ và cam kết đến ngày 30 tháng 7 năm 2017 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền trên, khi vay hai bên có thỏa thuận về lãi suất nhưng thỏa thuận ngoài và không ghi vào trong Giấy mượn tiền. Đến hạn trả nợ nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T.N không thanh toán cho ông Trần Công H số tiền nói trên là vi phạm thỏa thuận trong giấy mượn tiền được quy định tại điều 463 và điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Do đó HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công H, buộc ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T.N phải trả cho ông Trần Công H số tiền là 420.000.000đ là có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Công H yêu cầu tính lãi phát sinh tính đến tháng 12.2017 là 17.430.000đ với mức lãi suất 10%/năm tương đương 0,83/tháng. Xét yêu cầu về việc tính lãi suất. HĐXX xét thấy, do ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, đồng thời ông H xác nhận hai bên có thỏa thuận về lãi suất nhưng thỏa thuận ngoài và không ghi trong giấy mượn tiền, việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền HĐXX có cơ sở chấp nhận buộc ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N phải trả cho ông Trần Công H số tiền là 437.430.000đ, trong đó tiền nợ gốc 420.000.000đ và tiền nợ lãi là 17.430.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm là 21.497.200đ ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 463, 466, 468 và điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 227, điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công H đối với ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N.

Xử: Buộc ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N phải trả cho ông Trần Công H số tiền 437.430.000 đ (Bốn trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 420.000.000đ và tiền nợ lãi là 17.430.000đ.

Kể từ ngày ông Trần Công H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nh đã thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất

giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 21.497.200đ (Hai mươi một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm đồng) ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị T. N phải chịu. Hoàn trả cho ông Trần Công H số tiền: 10.750.000đ (Mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H theo biên lai thu số 1134 ngày 14/12/2017.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Những người tham gia tố tụng.
- Viện KSND quận Hải Châu.
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Nguyệt